

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HSST

Ngày: 18-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Vân là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/HSST/QĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mã Thị P. (tên gọi khác: H.) sinh năm 1972 tại huyện M., tỉnh Q.; Nơi cư trú: Tổ 36, khu vực 5, phường L., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: mù chữ; con ông Mã Văn H. (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết H. (chết); có chồng là Diệp Văn B. sinh năm 1969, có 01 con nuôi 23 tuổi; tiền án: Ngày 21/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P., tỉnh B. xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/7/2013, bị Tòa án nhân dân TP.Q., tỉnh B. xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Đ., tỉnh L. xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 22/4/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/01/2015, bị Công an phường L., TP.Q. xử phạt 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự nơi công cộng. Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, TP.H. xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao TP. Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm số 114/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án ND Quận 5, TP.H.; Hiện Cơ quan CSĐT Công an Quận 5, TP.H. đang điều tra lại vụ án. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q.; có mặt.

2. Đoàn Thị H. sinh năm 1972 tại tỉnh B.; Nơi ĐKNKTT: không; Chỗ ở hiện nay: 61/24 đường V., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: mù chữ; con ông (không rõ) và bà Võ Thị L. (chết); chồng: Võ Văn H., sinh năm: 1972 có 03 người con: lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi; tiền án: không, tiền sự: Ngày 08/4/2019 bị Công an phường T., TP. Q., tỉnh B. xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; về nhân thân: Ngày 26/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. xử phạt 05 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 02/12/2008. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

** Bị hại:*

Chị Đoàn Thị H., sinh năm: 1955; Trú tại: Thôn 8, xã E., huyện C., tỉnh Đ.; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/5/2019, Mã Thị P. gọi điện rủ Đoàn Thị H. đi trộm cắp tài sản, H. đồng ý. Sau đó, bị cáo P. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-596.05 mượn của anh Trần Thế L. đến chở bị cáo H. đi dạo các tuyến đường để tìm nơi đông người dễ chen lấn để lấy trộm tài sản. Khi thấy phòng khám Đa khoa ở số nhà 38 đường L., TP.Q. có đông người nên bị cáo P. dừng lại gửi xe rồi cả hai đi vào phòng khám giả vờ đăng ký khám bệnh. P. quan sát thấy chị Đoàn Thị H. đang đăng ký khám bệnh, trong túi áo khoác bên trái có bọc tiền nên nói cho Hồng biết và cả hai theo dõi. Lợi dụng lúc chị H. đến quầy lấy phiếu khám, P. áp sát phía bên phải chị H. và che chắn để H. áp sát phía bên trái chị H. lén lút mở dây kéo túi áo khoác trái lấy 5.700.000 đồng của chị H.. Sau khi lấy được tiền, P. chở H. đi đến quán cà phê gần siêu thị Coopmart, phường L., TP.Q. và chia cho H. 2.700.000 đồng, số còn lại P. giữ và đã tiêu xài hết. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT Công an TP.Q. đã thu giữ: 01 đĩa DVD ghi lại sự việc trộm cắp tài sản tại phòng khám Đa khoa 38 L. vào ngày 14/5/2019 lưu vào hồ sơ làm chứng cứ và đang tạm giữ 01 áo khoác dài tay màu hồng, 01 mũ có vành rộng màu vàng nhạt của Đoàn Thị H.; 01 túi xách có quai bằng da, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus màu đỏ của Mã Thị P..

Các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho chị Đoàn Thị H., chị H. không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 118/CT - VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố bị cáo Mã Thị P. về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Thị H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Mã Thị P., Đoàn Thị H. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau lén lút lấy trộm 5.700.000 đồng trong túi áo khoác của chị H. khi chị đang mua phiếu khám bệnh tại phòng khám đa khoa số 38 đường L., TP. Q.. Bị cáo P. đã tái phạm, tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, vì vậy Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng các bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mã Thị P. từ 02 đến 03 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Thị H. từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác, 01 mũ có vành rộng, 01 túi xách; trả lại cho bị cáo Phụng 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus.

Các bị cáo không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi của mình, đều mong Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Mã Thị P., Đoàn Thị H. là người có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc khác các bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo H. vừa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã rủ nhau dùng xe mô tô đi dạo trên nhiều tuyến đường trong TP. Q.. để tìm người sơ hở thì trộm cắp. Khi đến phòng khám đa khoa ở số 38 L., TP. Q., thấy có đông người đến khám bệnh nên các bị cáo vào trong quan sát, khi thấy chị Đoàn Thị H. có bọc tiền trong túi áo khoác bên trái, các bị cáo đã vào giả vờ chen lấn để lấy phiếu khám bệnh, bị cáo P. áp sát vào người chị H. để che chắn cho bị cáo H. lén lút mở dây kéo túi áo khoác bên trái của chị H. lấy 5.700.000 đồng chia nhau tiêu xài nên các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Mã Thị P. đã bị Tòa

án nhân dân TP. Đ., tỉnh L. xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” nên Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Mã Thị P. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Đoàn Thị H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng có vai trò khác nhau. Bị cáo P. là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị phương tiện để cùng bị cáo H. đi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện chị H. để tiền trong túi áo khoác bên trái, bị cáo đã báo cho bị cáo H., sau đó đứng che chắn, giúp sức cho bị cáo Hồng mở dây kéo áo khoác của chị H. lấy tiền. Tiền lấy được bị cáo giữ lại nhiều hơn. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án, phạm tội với khung hình phạt nặng hơn bị cáo H. nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn.

Bị cáo H. vừa bị xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2019 về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, tiếp tục nghe theo lời rủ rê của bị cáo P. đi trộm cắp tài sản. Bị cáo trực tiếp mở dây kéo áo khoác của chị H. lấy tiền. Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực nên cần xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Mã Thị P. đã bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị H. đã bồi thường 2.700.000 đồng cho chị Đoàn Thị H.. Chị H. không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Xét áo khoác, mũ, 01 túi xách là trang phục các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động đang thu giữ bị cáo P. sử dụng làm phương tiện liên lạc rủ bị cáo H. đi trộm cắp tài sản, đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và

lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mã Thị P., Đoàn Thị H. đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mã Thị P. 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/9/2019.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị H. 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay bằng vải thun màu hồng, đã qua sử dụng; 01 mũ có vành rộng, kiểu dáng nữ, có đính bông hoa, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng; 01 túi xách có quai bằng da nhám, có quai màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J6 Plus, màu đỏ, số Imei1: 352812104824836/01, Imei2: 35281304824834/01, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Q.)

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Phan Thị Thúy

